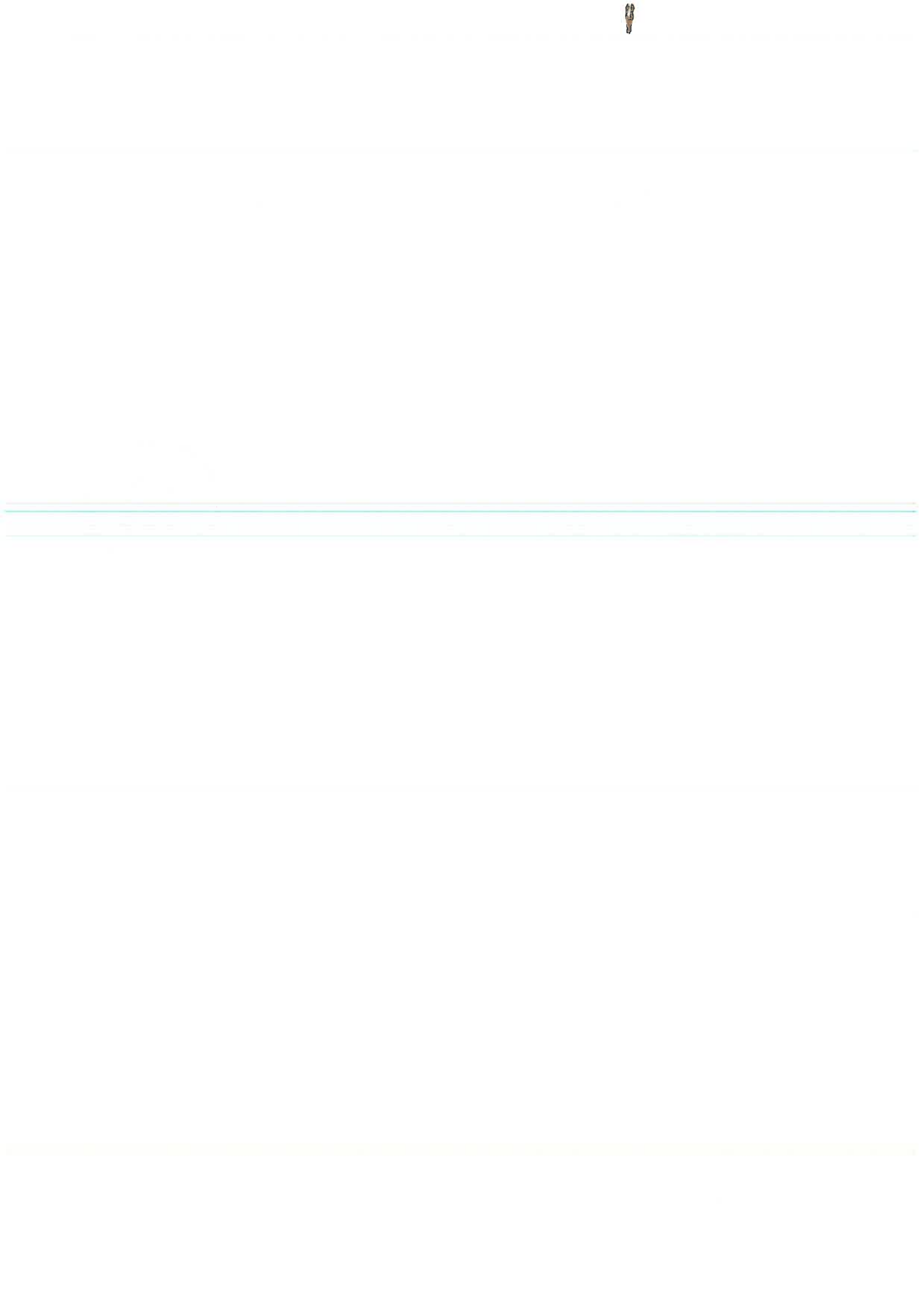


PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

2. Thông tin về nhân sự

Nhân sự	Tổng số	Chia theo trình độ đào tạo					Chia theo chế độ lao động				Trong tổng số	
		Trên ĐH	Đại học	Cao đẳng	TH 12 + 2	TH 9 + 3	Chức vụ	Biên chế	Hợp đồng	Thỉnh giảng	Nữ	Dân tộc
Tổng số CB, GV, NV:	33		21	6	2			29	4		29	2
Cán bộ quản lý	H.Trưởng	1	1					1				
	PH.Trưởng	1	1					1			1	
	Trong đó	1	1					1				
	Nữ											
	Dân tộc											
	Nữ DT											
Tổng phụ trách Đội	1							1				
TNTP-HCM	1							1				
Tổng số giáo viên	23		17	5	1			23			23	1
Trong đó	Nữ	23	17	5	1			23				
	Dân tộc	1	1					1				
	Nữ dân tộc	1	1					1				
Chia ra	Triều học	16	13	3				16			16	1
	Thế dục	2	1	1				2			2	
	Âm nhạc	1		1				1			1	
	Mĩ thuật	1			1			1			1	
	Tin học	1	1					1			1	
	Tiếng DT							1			1	
	Tiếng Anh	2	2					2			2	
	Ngoại ngữ #											
Tổng số nhân viên	7		2	1				3	4		4	1
Chia ra	Thư viện, thiết bị, CNTT	1	1					1				
	Văn thư, kế toán, y tế và	2	1	1				2			2	1
	Giáo vụ											
	Hỗ trợ giáo dục người NV khác											
	4											
Giáo viên Tiếng Anh												
chia theo chuẩn năng lực	Tổng số	2	0	2	0	0		2	0	0	2	0

An Thái, ngày 11 tháng 9 năm 2021
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI
Đỗ Văn Hoan



4. Thông tin về học sinh

[illegible]

[illegible]

PHONG GIAO DỤC ĐẠO TẠO PHU GIAO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

3. Thông tin về cơ sở vật chất

Diện tích đất	Số lượng (m2)							
Tổng diện tích khuôn viên đất	33246							
Trong đó: Diện tích đất được cấp	33246							
Diện tích đất đi thuê (mượn)								
Diện tích đất sân chơi, bãi tập	3000							
Phòng	Trên cấp 4		Cấp 4		Tạm		Mượn	
	Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)
- Phòng học văn hoá	25	365						
Trong đó:								
+ Số phòng học đủ DTích và BGhế phù hợp tổ chức học nhóm	20	1365						
+ Số phòng học đủ diện tích cho việc bố trí các nhóm học tập	20	1365						
+ Số phòng học có đủ bàn ghế phù hợp cho việc tổ chức học nhóm								
- Phòng học tin học	1	69						
- Phòng học ngoại ngữ	1	69						
- Phòng giáo dục thể chất (đa năng)								
- Hội trường	1	200						
- Phòng giáo dục nghệ thuật	1	69						
- Phòng giáo dục mỹ thuật	1	69						
- Phòng giáo dục âm nhạc	1	69						
- Phòng Thư viện	1	84						
- Phòng thiết bị giáo dục	1	69						
- Phòng truyền thống và hoạt động Đội	1	69						
- Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật	1	69						
- Phòng y tế học đường	1	20						
- Phòng hiệu trưởng	1	30						
- Phòng phó hiệu trưởng	2	60						
- Phòng giáo viên	3	48						
- Phòng họp giáo viên (hội đồng)	1	70						
- Văn phòng	1	30						
- Phòng thường trực - Bảo vệ	1	18						
- Nhà công vụ giáo viên								
- Phòng kho lưu trữ	1	70						
- Phòng khác								
- Nhà bếp	1	200						
- Phòng ăn (HS)	1	200						
- Phòng nghỉ (HS)								
Nhà vệ sinh	Dùng cho GV Nam		Dùng cho GV nữ		Dùng cho HS nam		Dùng cho HS nữ	
	Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)	Số lượng	Diện tích (m2)
Đạt chuẩn vệ sinh (*)	8	120	8	120	8	120	9	120
Chưa đạt chuẩn vệ sinh								

Không có	0	0	0	0
----------	---	---	---	---

(*) Nhà tiêu hai ngăn ủ phân tại chỗ, nhà tiêu chìm có ống thông hơi, nhà tiêu thấm dội nước, nhà tiêu tự hoại



An Thái, ngày 05 tháng 9 năm 2021

HIEU TRUÔNG

Đỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

6. Thông tin về điểm trường (HS)

TT	Tên điểm trường	Lớp 1										Lớp 2										Lớp 3										Lớp 4										Lớp 5									
		Số lớp					Học sinh					Số lớp					Học sinh					Số lớp					Học sinh					Số lớp					Học sinh														
		Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số					Trong tổng số														
		Tổng số	Nữ	dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật																					
1	Cổng Trường TH An Thái	0	3	95	53	7	5	0	6	3	68	35	4	2	0	2	3	84	40	3	3	0	1	3	94	51	2	1	0	0	3	75	37	4	1	0	1														
		0	3	95	53	7	5	0	6	3	68	35	4	2	0	2	3	84	40	3	3	0	1	3	94	51	2	1	0	0	3	75	37	4	1	0	1														

An Thái, ngày 2 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Dỗ Văn Hoàn

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ I

Năm học:	Năm học: 2021-2022
Trường:	Trường TH An Thái

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số	Lớp 1				Lớp 2							
			Tổng số	Trong tổng số			Tổng số	Trong tổng số						
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân		Lớp ghép	Khuy ết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân	Lớp ghép	Khuy ết tật
I. Kết quả học tập														
1. Tiếng Việt	161	153	88	50	5	4								
Hoàn thành tốt		56	33	24	2	2								
Hoàn thành		77	41	20	1									
Chưa hoàn thành		20	14	6	2	2								
2. Toán	161	153	88	50	5	4								
Hoàn thành tốt		58	37	27	2	2								
Hoàn thành		79	43	19	1									
Chưa hoàn thành		16	8	4	2	2								
3. Đạo đức	161	153	88	50	5	4								
Hoàn thành tốt		74	40	29	2	2								
Hoàn thành		79	48	21	3	2								
Chưa hoàn thành														
4. Tự nhiên và Xã hội	161	153	88	50	5	4								
Hoàn thành tốt		71	37	28	2	2								
Hoàn thành		82	51	22	3	2								
Chưa hoàn thành														
5. Nghệ thuật (Âm nhạc)	161	153	88	50	5	4								
Hoàn thành tốt		64	35	26	2	2								
Hoàn thành		89	53	24	3	2								
Chưa hoàn thành														
6. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	161	153	88	50	5	4								
Hoàn thành tốt		60	33	24	2	2								
Hoàn thành		93	55	26	3	2								
Chưa hoàn thành														
7. Hoạt động trải nghiệm	161	151	86	48	5	4								

Hoàn thành tốt		72	38	27	2	2		34	20	1		
Hoàn thành		79	48	21	3	2		31	13	3	2	
Chưa hoàn thành												
8. <i>Giáo dục thể chất</i>	161	153	88	50	5	4		65	33	4	2	
		52	27	20	1	1		25	14			
		101	61	30	4	3		40	19	4	2	
Hoàn thành tốt												
Hoàn thành												
Chưa hoàn thành												
9. <i>Ngoại ngữ</i>	161	65						65	33	4	2	
Hoàn thành tốt		19						19	9	1		
Hoàn thành		41						41	21	1	1	
Chưa hoàn thành		5						5	3	2	1	
10. <i>Tiếng dân tộc</i>	161											
Hoàn thành tốt												
Hoàn thành												
Chưa hoàn thành												
II. <i>Năng lực cốt lõi</i>												
<i>Năng lực chung</i>												
<i>Tự chủ và tự học</i>	161	153	88	50	5	4		65	33	4	2	
Tốt		74	44	32	3	2		30	18			
Đạt		75	43	18	2	2		32	14	3	2	
Cần cố gắng		4	1					3	1	1		
<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	161	153	88	50	5	4		65	33	4	2	
Tốt		74	44	32	3	2		30	18			
Đạt		74	42	17	2	2		32	14	3	2	
Cần cố gắng		5	2	1				3	1	1		
<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	161	153	88	50	5	4		65	33	4	2	
Tốt		74	44	32	3	2		30	18			
Đạt		72	43	18	2	2		29	13	3	2	
Cần cố gắng		7	1					6	2	1		
<i>Năng lực đặc thù</i>												
<i>Ngôn ngữ</i>	161	153	88	50	5	4		65	33	4	2	
Tốt		73	43	32	2	2		30	18			
Đạt		76	43	17	3	2		33	14	4	2	
Cần cố gắng		4	2	1				2	1			
<i>Tính toán</i>	161	153	88	50	5	4		65	33	4	2	
Tốt		73	43	32	2	2		30	18			
Đạt		73	43	32	2	2						
Cần cố gắng		73	44	18	3	2		29	13	3	2	

[illegible]

V. HSDT được trợ giúp																				
VI. HS.K.Tất																				
VII. HS bỏ học kỳ I																				
+ Hoàn cảnh GDKK																				
+ KK trong học tập																				
+ Xa trường, đi lại K.khẩn																				
+ Thiên tai, dịch bệnh																				
+ Nguyên nhân khác																				

An Thái, ngày 10 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Văn Hoan



THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ I

Năm học :	Năm học: 2021-2022
Trường :	Trường TH An Thái

1. Chất lượng giáo dục

	Số số	Tổng g số	Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
			Tổng g số	Trong tổng số					Tổng g số	Trong tổng số					Tổng g số	Trong tổng số																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân	Lớp ghép	Khu yết		Nữ	Dân tộc	Nữ dân	Lớp ghé	Khu yết		Nữ	Dân tộc	Nữ dân	Lớp ghé	Khu yết																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
1. Kết quả học tập																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					</

III. Phẩm chất														
Chăm học chăm làm														
Tốt	254	251	84	40	3	3				95	52	2	1	
Đạt		122	31	14	1	1				50	32	1		
Cần cố gắng		129	53	26	2	2				45	20	1	1	
Tự tin trách nhiệm														
Tốt	254	251	84	40	3	3				95	52	2	1	
Đạt		127	31	14	1	1				50	32	1		
Cần cố gắng		124	53	26	2	2				45	20	1	1	
Trung thực kỷ luật														
Tốt	254	251	84	40	3	3				95	52	2	1	
Đạt		159	31	14	1	1				70	43	2	1	
Cần cố gắng		92	53	26	2	2				25	9			
Đoàn kết yêu thương														
Tốt	254	251	84	40	3	3				95	52	2	1	
Đạt		172	31	14	1	1				77	48	2	1	
Cần cố gắng		79	53	26	2	2				18	4			
IV. Khen thưởng														
- Giấy khen cấp trường														
- Giấy khen cấp trên														
VI. HSĐT được trợ giảng														
VII. HS.K.Tật		2	1							1				
VIII. HS bỏ học kỳ I														1
+ Hoàn cảnh GDKK														
+ KK trong học tập														
+ Xa trường														
+ Khác														

An Thái, ngày 10 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

2. Điểm số học sinh

	Số số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1				Lớp 2							
			Trong tổng số				Trong tổng số							
			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập														
1. Tiếng Việt	161	153	88	50	5	4								
Điểm 10		27	22	16	1	1			65	33	4	2		
Điểm 9		23	13	7					5	5				
Điểm 8		33	20	11	1	1			10	4				
Điểm 7		17	8	4	1				13	6	1			
Điểm 6		24	9	4					9	6				
Điểm 5		11	4	3					15	6	2	2		
Dưới điểm 5		18	12	5	2	2			7	4				
2. Toán	161	153	88	50	5	4			6	2	1			
Điểm 10		53	44	29	1	1			65	33	4	2		
Điểm 9		26	17	8	2	1			9	6				
Điểm 8		20	10	4					9	3				
Điểm 7		19	10	7					10	8	1	1		
Điểm 6		8							9	5				
Điểm 5		13	1						8	4	1	1		
Dưới điểm 5		14	6	2	2	2			12	5	1			
									8	2	1			

An Thái, ngày 10 tháng 01 năm 2022

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÀO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

2. Điểm số học sinh

	ST Số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 3				Lớp 4				Lớp 5			
			Trong tổng số				Trong tổng số				Trong tổng số			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuy ết tật	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuy ết tật
I. Kết quả học tập														
1. Tiếng Việt	254	251	84	40	3	3			95	52	2	1		
Điểm 10		23	14	9	1	1			8	7				
Điểm 9		46	14	7					15	12				
Điểm 8		47	17	8	1	1			19	11				
Điểm 7		52	13	8	1	1			21	8				
Điểm 6		54	13	4					23	9	2	1		
Điểm 5		18	9	3					5	3				
Dưới điểm 5		11	4	1					4	2				
2. Toán	254	250	84	40	3	3			94	52	2	1		
Điểm 10		10	7	2					1	1				
Điểm 9		39	15	9	1	1			20	15				
Điểm 8		27	13	7					9	3				
Điểm 7		40	9	3					20	11	2	1		
Điểm 6		44	19	8	2	2			19	9				
Điểm 5		62	17	10					16	9				
Dưới điểm 5		28	4	1					9	4				
3. Khoa học	169	167							95	52	2	1		
Điểm 10		37							20	16				
Điểm 9		48							22	10	2	1		
Điểm 8		33							20	10				
Điểm 7		26							17	8				
Điểm 6		16							11	7				
Điểm 5		7							5	1				
Dưới điểm 5														
4. Lịch sử và Địa lý	169	167							95	52	2	1		
Điểm 10		19							18	14				
Điểm 9		41							24	13				
Điểm 8		22							9	6				
Điểm 7		34							20	10				
Điểm 6		23							12	5	2	1		
Điểm 5		16							9	3				
Dưới điểm 5		12							3	1				

5. Ngoại ngữ	254	251	84	40	3	3		95	52	2	1		72	36	4	1		
Điểm 10		29	14	8	1	1		7	6				8	6				
Điểm 9		45	17	7				16	10				12	9				
Điểm 8		39	15	10	1	1		14	8				10	5				
Điểm 7		44	9	4				14	11	2	1		21	9	2	1		
Điểm 6		48	9	3	1	1		23	9				16	6	1			
Điểm 5		38	16	7				18	6				4	1	1			
Dưới điểm 5		8	4	1				3	2				1					
6. Tin học	254	250	84	40	3	3		94	51	2	1		72	36	4	1		
Điểm 10		24	7	4				12	9				5	2				
Điểm 9		48	18	11	1	1		14	9				16	13				
Điểm 8		47	18	8	1	1		20	12	1	1		9	6				
Điểm 7		44	11	5				19	7	1			14	6	1	1		
Điểm 6		40	10	3				16	10				14	8	2			
Điểm 5		47	20	9	1	1		13	4				14	1	1			
Dưới điểm 5																		
7. Tiếng dân tộc	254																	
Điểm 10																		
Điểm 9																		
Điểm 8																		
Điểm 7																		
Điểm 6																		
Điểm 5																		
Dưới điểm 5																		

An Thái, ngày 01 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

Dỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

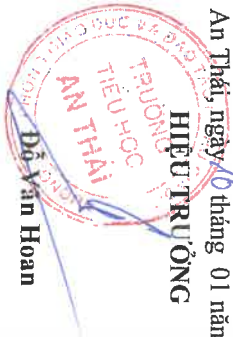
3. Hoạt động chuyên môn - cộng đồng

I. Sinh hoạt chuyên môn trong học kì		Đơn vị tính	
Họp chuyên môn theo tổ		Lần	2
Họp chuyên môn theo trường		Lần	6
Họp chuyên môn theo cụm trường		Lần	
II. Trợ giảng ngôn ngữ được đánh giá hỗ trợ HS có hiệu quả		Người	
III. Hoạt động Ban đại diện cha, mẹ HS			
Họp Ban đại diện cha mẹ HS		Lần	2
Tham gia tổ chức các hoạt động ngoại khóa		Lần	
Hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường			Tích cực
IV. Hoàn thành tập huấn VNEN		Lượt người	
1. Cấp trung ương			
Giáo viên lớp 2		"	
Giáo viên lớp 3		"	
Giáo viên lớp 4		"	
Giáo viên lớp 5		"	
Cán bộ quản lý (trường)		"	
2. Cấp cụm tỉnh			
Giáo viên lớp 2		"	
Giáo viên lớp 3		"	
Giáo viên lớp 4		"	
Giáo viên lớp 5		"	
Cán bộ quản lý (trường)		"	
3. Cấp trường			
Giáo viên lớp 2		"	
Giáo viên lớp 3		"	

Giáo viên lớp 4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				</
-----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	----

An Thái, ngày 01 tháng 01 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học:	Năm học: 2021-2022
Trường:	Trường TH An Thái

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1				Lớp 2			
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số		
				Nữ	Dân tộc	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Khuyết tật
1. Kết quả học tập										
1. Tiếng Việt	145	145	81	47	3		64	32	3	1
Hoàn thành tốt		61	34	27	2		27	15	1	
Hoàn thành		77	41	18	1		36	17	2	1
Chưa hoàn thành		7	6	2			1			
2. Toán	145	145	81	47	3		64	32	3	1
Hoàn thành tốt		66	39	30	2		27	15		
Hoàn thành		74	38	15	1		36	17	3	1
Chưa hoàn thành		5	4	2			1			
3. Đạo đức	145	145	81	47	3		64	32	3	1
Hoàn thành tốt		76	42	32	2		34	20	1	
Hoàn thành		69	39	15	1		30	12	2	1
Chưa hoàn thành										
4. Tự nhiên và Xã hội	145	145	81	47	3		64	32	3	1
Hoàn thành tốt		76	42	32	2		34	20	1	
Hoàn thành		69	39	15	1		30	12	2	1
Chưa hoàn thành										
5. Nghệ thuật (Âm nhạc)	145	145	81	47	3		64	32	3	1
Hoàn thành tốt		64	35	29	2		29	17	1	
Hoàn thành		81	46	18	1		35	15	2	1
Chưa hoàn thành										
6. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	145	145	81	47	3		64	32	3	1
Hoàn thành tốt		59	34	27	2		25	14	1	
Hoàn thành		86	47	20	1		39	18	2	1
Chưa hoàn thành										
7. Hoạt động trải nghiệm	145	145	81	47	3		64	32	3	1
Hoàn thành tốt		74	40	31	2		34	20	1	

Hoàn thành		71	41	16	1					30	12	2	1		
Chưa hoàn thành															
8. Giáo dục thể chất	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Hoàn thành tốt		59	34	28	2	2			25	14					
Hoàn thành		86	47	19	1				39	18	3	1			
Chưa hoàn thành															
9. Ngoại ngữ	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Hoàn thành tốt		48	27	23	2	2			21	10	1				
Hoàn thành		94	52	23	1				42	22	2	1			
Chưa hoàn thành		3	2	1					1						
10. Tiếng dân tộc	145														
Hoàn thành tốt															
Hoàn thành															
Chưa hoàn thành															
II. Năng lực cốt lõi															
Năng lực chung															
Tự chủ và tự học	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Tốt		76	42	33	2	2			34	20	1				
Đạt		68	38	13	1				30	12	2	1			
Cần cố gắng		1	1	1											
Giao tiếp và hợp tác	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Tốt		76	42	33	2	2			34	20	1				
Đạt		68	38	13	1				30	12	2	1			
Cần cố gắng		1	1	1											
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Tốt		76	42	33	2	2			34	20	1				
Đạt		69	39	14	1				30	12	2	1			
Cần cố gắng															
Năng lực đặc thù															
Ngôn ngữ	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Tốt		76	42	33	2	2			34	20	1				
Đạt		67	37	12	1				30	12	2	1			
Cần cố gắng		2	2	2											
Tính toán	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Tốt		76	42	33	2	2			34	20	1				
Đạt		67	37	12	1				30	12	2	1			
Cần cố gắng		2	2	2											
Khoa học	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			

Tốt		76	42	33	2	2			34	20	1		
Đạt		69	39	14	1				30	12	2	1	
Cần cố gắng													
Thâm mĩ	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1	
Tốt		76	42	33	2	2			34	20	1		
Đạt		69	39	14	1				30	12	2	1	
Cần cố gắng													
Thể chất	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1	
Tốt		76	42	33	2	2			34	20	1		
Đạt		69	39	14	1				30	12	2	1	
Cần cố gắng													
III. Phẩm chất chủ yếu													
Yêu nước	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1	
Tốt		83	49	34	2	2			34	20	1		
Đạt		62	32	13	1				30	12	2	1	
Cần cố gắng													
Nhân ái	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1	
Tốt		83	49	34	2	2			34	20	1		
Đạt		62	32	13	1				30	12	2	1	
Cần cố gắng													
Chăm chỉ	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1	
Tốt		83	49	34	2	2			34	20	1		
Đạt		62	32	13	1				30	12	2	1	
Cần cố gắng													
Trung thực	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1	
Tốt		83	49	34	2	2			34	20	1		
Đạt		62	32	13	1				30	12	2	1	
Cần cố gắng													
Trách nhiệm	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1	
Tốt		83	49	34	2	2			34	20	1		
Đạt		62	32	13	1				30	12	2	1	
Cần cố gắng													
IV. Đánh giá KQGD													
- Hoàn thành xuất		37	20	18	1	1			64	32	3	1	
- Hoàn thành tốt		11	11	8	1	1			17	9			
- Hoàn thành		90	44	19	1				46	23	3	1	
- Chưa hoàn thành		7	6	2					1				
V. Khen thưởng		40	23	20	1	1			17	9			

- Giấy khen cấp trường		40	23	20		1	1			17	9					
- Giấy khen cấp trên																
VI. HSDT được trợ giảng																
VII. HS.K.Tật																
VIII. HS bỏ học kỳ II																
+ Hoàn cảnh GĐKK																
+ KK trong học tập																
+ Xa trường, đi lại K.khăn																
+ Thiên tai, dịch bệnh																
+ Nguyên nhân khác																
IX. Chương trình lớp học	145	145	81	47		3	2			64	32	3	1			
- Hoàn thành	138	138	75	45		3	2			63	32	3	1			
- Chưa hoàn thành	7	7	6	2						1						

An Thái, ngày 6 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Hoan

1. Chất lượng giáo dục

[illegible]

[illegible]

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN NGHỀ NGHIỆP

II	Giáo viên	Đơn vị tính	Tổng số	Chưa đạt	Đạt	Khá	Tốt
	A	B	1	2	3	4	5
1	Số trường	trường	1	x	x	x	x
2	Số lớp	lớp	15	x	x	x	x
3	Số giáo viên (tính cả giáo viên phụ trách)	người	25				
	Giáo viên tự đánh giá theo chuẩn						
	- Xếp loại chung	người	25			8	17
	+ Tiêu chí 1	người	25			1	24
	+ Tiêu chí 2	người	25				25
	+ Tiêu chí 3	người	25			2	23
	+ Tiêu chí 4	người	25			1	24
	+ Tiêu chí 5	người	25			2	23
	+ Tiêu chí 6	người	25			2	23
	+ Tiêu chí 7	người	25			2	23
	+ Tiêu chí 8	người	25			4	21
	+ Tiêu chí 9	người	25			2	23
	+ Tiêu chí 10	người	25			10	15
	+ Tiêu chí 11	người	25			10	15
	+ Tiêu chí 12	người	25			7	18
	+ Tiêu chí 13	Người	25			6	19
	+ Tiêu chí 14	Người	25			23	2
	+ Tiêu chí 15	Người	25			19	6
	Cấp trên đánh giá giáo viên						
	- Xếp loại chung	người	25			8	17
	+ Tiêu chí 1	người	25				25
	+ Tiêu chí 2	người	25				25
	+ Tiêu chí 3	người	25				25
	+ Tiêu chí 4	người	25				25
	+ Tiêu chí 5	người	25			1	24
	+ Tiêu chí 6	Người	25			2	23
	+ Tiêu chí 7	người	25			2	23
	+ Tiêu chí 8	người	25				25
	+ Tiêu chí 9	người	25				25
	+ Tiêu chí 10	người	25			13	12
	+ Tiêu chí 11	người	25			11	14
	+ Tiêu chí 12	người	25			8	17
	+ Tiêu chí 13	người	25			7	18
	+ Tiêu chí 14	Người	25			23	2
	+ Tiêu chí 15	Người	25			20	5

An Thái, ngày 25 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



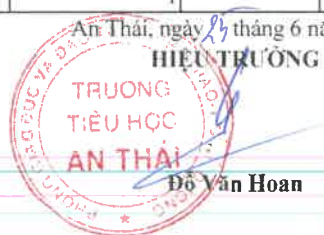
*Đỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁC
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CHUẨN CÁN BỘ QUẢN LÝ

II	Cán bộ quản lý	Đơn vị tính	Tổng số	Chưa đạt	Đạt	Khá	Tốt
	A	B	1	2	3	4	5
1	Tổng số trường	trường	1	x	x	x	x
2	Tổng số lớp	lớp	15	x	x	x	x
3	Cán bộ quản lý	người	2				
3.1	Hiệu trưởng	người	1				
	Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn						
	+ Xếp loại chung	người	1				1
	+ Tiêu chí 1	người	1				1
	+ Tiêu chí 2	người	1				1
	+ Tiêu chí 3	người	1				1
	+ Tiêu chí 4	người	1				1
	+ Tiêu chí 5		1				1
	+ Tiêu chí 6	người	1				1
	+ Tiêu chí 7	người	1				1
	+ Tiêu chí 8	người	1				1
	+ Tiêu chí 9	người	1				1
	+ Tiêu chí 10	người	1				1
	+ Tiêu chí 11	người	1				1
	+ Tiêu chí 12	người	1				1
	+ Tiêu chí 13	Người	1				1
	+ Tiêu chí 14		1				1
	+ Tiêu chí 15	Người	1				1
	+ Tiêu chí 16	Người	1				1
	+ Tiêu chí 17	Người	1			1	
	+ Tiêu chí 18	Người	1			1	
3.2	Phó hiệu trưởng	người	1				
	Phó hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn						
	+ Xếp loại chung	người	1				1
	+ Tiêu chí 1	người	1				1
	+ Tiêu chí 2	người	1				1
	+ Tiêu chí 3	người	1				1
	+ Tiêu chí 4	người	1				1
	+ Tiêu chí 5	người	1				1
	+ Tiêu chí 6		1				1
	+ Tiêu chí 7	người	1				1
	+ Tiêu chí 8	người	1				1
	+ Tiêu chí 9	người	1				1
	+ Tiêu chí 10	người	1				1
	+ Tiêu chí 11	người	1				1
	+ Tiêu chí 12	người	1				1
	+ Tiêu chí 13	người	1				1
	+ Tiêu chí 14	Người	1				1
	+ Tiêu chí 15		1				1
	+ Tiêu chí 16	Người	1				1
	+ Tiêu chí 17	Người	1				1
	+ Tiêu chí 18	Người	1				1
	Cấp trên đánh giá Phó hiệu trưởng						
	+ Xếp loại chung	người	1				1
	+ Tiêu chí 1	người	1				1

+ Tiêu chí 2	người	1				1
+ Tiêu chí 3	người	1				1
+ Tiêu chí 4	người	1				1
+ Tiêu chí 5	người	1				1
+ Tiêu chí 6		1				1
+ Tiêu chí 7	người	1				1
+ Tiêu chí 8	người	1				1
+ Tiêu chí 9	người	1				1
+ Tiêu chí 10	người	1				1
+ Tiêu chí 11	người	1				1
+ Tiêu chí 12	người	1				1
+ Tiêu chí 13	người	1				1
+ Tiêu chí 14	Người	1				1
+ Tiêu chí 15		1				1
+ Tiêu chí 16	Người	1				1
+ Tiêu chí 17	Người	1				1
+ Tiêu chí 18	Người	1				1



PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

BIỂU TỔNG HỢP CHUNG VỀ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

I	Giáo viên/Nhân viên	Đơn vị tính	Tổng số			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng số	Nữ
1	Số trường	trường	1	x	x	x
2	Số lớp	lớp	15	x	x	x
3	Số giáo viên (tính cả giáo viên phụ trách đội)	người	25	24	1	1
3.1	Giáo viên bộ môn		20	20	1	1
	+ Giáo viên tiểu học	người	16	16	1	1
	+ Giáo dục thể chất	người	2	2		
	+ Âm nhạc	người	1	1		
	+ Mỹ thuật	người	1	1		
3.2	Giáo viên theo trình độ đào tạo		25	24	1	1
	+ Trung cấp	người	2	2		
	+ Cao đẳng	người	5	5		
	+ Đại học	người	18	17	1	1
	+ Thạc sĩ	người				
	+ Tiến sĩ , TSKH	người				
	+ Khác	người				
3.3	Hạng chức danh nghề nghiệp		25	24	1	1
	+ Hạng II	người	17	16		
	+ Hạng III	người	6	6	1	1
	+ Hạng IV	người	2	2		
	+ Khác	người				
3.4	Giáo viên theo kết quả đánh giá viên chức					
	+ Hoàn thành xuất sắc	người				
	+ Hoàn thành tốt	người				
	+ Hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực	người				
	+ Không hoàn thành	người				
3.5	Giáo viên dạy giỏi					
	+ Cấp trường	người				
	+ Cấp huyện	người				
	+ Cấp tỉnh	người				
	+ Cấp toàn quốc	người				
3.6	Giáo viên chủ nhiệm giỏi					
	+ Cấp trường	người				
	+ Cấp huyện	người				
	+ Cấp tỉnh	người				
	+ Cấp toàn quốc	người				
3.7	Giáo viên Phụ trách đội giỏi					
	+ Cấp trường	người				
	+ Cấp huyện	người				
	+ Cấp tỉnh	người				
	+ Cấp toàn quốc	người				
4	Nhân viên	người	6	4	1	1
	+ Văn thư	người				
	+ Kế toán	người	1	1		
	+ Y tế	người				
	+ Thủ quỹ	người	1	1	1	1

	+ Thiết bị, thư viên	người				
	+ Công nghệ thông tin	người				
	+ Hỗ trợ khuyết tật	người				
	+ Giáo vụ	người				
	+ Khác	người	4	2		

An Thái, ngày 5 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

BIỂU TỔNG HỢP CHUNG VỀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TIỂU HỌC

I	Cán bộ quản lý	Đơn vị tính	Tổng số			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng số	Nữ
	A	B	1	2	3	4
1	Tổng số trường	trường	1	x	x	x
2	Tổng số lớp	lớp	15	x	x	x
3	Cán bộ quản lý	người	2	1		
	Chia theo trình độ đào tạo		2	1		
	- Trung cấp	người				
	- Cao đẳng	người				
	- Đại học	người	2	1		
	- Thạc sĩ	người				
	- Tiến sĩ, TSKH	người				
	- Khác	người				
	Chia theo độ tuổi		2	1		
	+ Dưới 31 tuổi	người				
	+ Từ 31 - 35 tuổi	người				
	+ Từ 36 - 40 tuổi	người				
	+ Từ 41 - 45 tuổi	người				
	+ Từ 46 - 50 tuổi	người	1	1		
	+ Từ 51 - 55 tuổi	người				
	+ Từ 56 - 60 tuổi	người	1			
	+ Khác	người				
	Hạng chức danh nghề nghiệp		2	1		
	+ Hạng II	người	2	1		
	+ Hạng III	người				
	+ Hạng IV	người				
	+ Khác	người				
	Kết quả đánh giá theo nghị định 90					
	+ Hoàn thành xuất sắc	người				
	+ Hoàn thành tốt	người				
	+ Hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực	người				
	+ Không hoàn thành	người				
3.1	Hiệu trưởng	người	1			
	Chia theo trình độ đào tạo		1			
	- Trung cấp	người				
	- Cao đẳng	người				
	- Đại học	người	1			
	- Thạc sĩ	người				
	- Tiến sĩ, TSKH	người				
	- Khác	người				
	Chia theo độ tuổi		1			
	+ Dưới 31 tuổi	người				
	+ Từ 31 - 35 tuổi	người				
	+ Từ 36 - 40 tuổi	người				

	+ Từ 41 - 45 tuổi	người				
	+ Từ 46 - 50 tuổi	người				
	+ Từ 51 - 55 tuổi	người				
	+ Từ 56 - 60 tuổi	người	1			
	+ Khác	người				
	Hạng chức danh nghề nghiệp		1			
	+ Hạng II	người	1			
	+ Hạng III	người				
	+ Hạng IV	người				
	+ Khác	người				
	Kết quả đánh giá theo nghị định 90					
	+ Hoàn thành xuất sắc	người				
	+ Hoàn thành tốt	người				
	+ Hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực	người				
	+ Không hoàn thành	người				
3.2	Phó hiệu trưởng	người	1	1		
	Chia theo trình độ đào tạo		1	1		
	- Trung cấp	người				
	- Cao đẳng	người				
	- Đại học	người	1	1		
	- Thạc sĩ	người				
	- Tiến sĩ , TSKH	người				
	- Khác	người				
	Chia theo độ tuổi		1	1		
	+ Dưới 31 tuổi	người				
	+ Từ 31 - 35 tuổi	người				
	+ Từ 36 - 40 tuổi	người				
	+ Từ 41 - 45 tuổi	người				
	+ Từ 46 - 50 tuổi	người	1	1		
	+ Từ 51 - 55 tuổi	người				
	+ Từ 56 - 60 tuổi	người				
	+ Khác	Người				
	Hạng chức danh nghề nghiệp		1	1		
	+ Hạng II	Người	1	1		
	+ Hạng III	Người				
	+ Hạng IV	Người				
	+ Khác	Người				
	Kết quả đánh giá theo nghị định 90					
	+ Hoàn thành xuất sắc	người				
	+ Hoàn thành tốt	người				
	+ Hoàn thành nhưng còn hạn chế về năng lực	người				
	+ Không hoàn thành	người				

An Thái, ngày 15 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Hoan

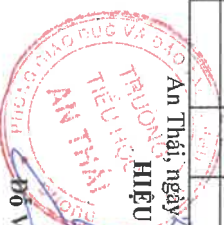
2. Điểm số học sinh

[illegible]

5. Ngoại ngữ	250	250	83	39	3	3		95	52	2	1		72	36	4	1	
Điểm 10		44	13	8	1	1		20	14				11	8			
Điểm 9		70	21	9				34	21				15	10			
Điểm 8		51	14	10	1	1		20	8	1			17	11	1	1	
Điểm 7		35	12	5	1	1		10	5	1	1		13	3	1		
Điểm 6		27	11	4				7	4				9	2			
Điểm 5		23	12	3				4					7	2	2		
Dưới điểm 5																	
6. Tin học	250	250	83	39	3	3		95	52	2	1		72	36	4	1	
Điểm 10		24	4	1				14	10				6	5			
Điểm 9		61	29	16	1	1		19	10				13	7			
Điểm 8		41	19	10	1	1		13	9				9	7			
Điểm 7		35	9	2				15	6				11	4	2		
Điểm 6		29	6	5	1	1		14	9	1			9	7			
Điểm 5		60	16	5				20	8	1	1		24	6	2	1	
Dưới điểm 5																	
7. Tiếng dân tộc	250																
Điểm 10																	
Điểm 9																	
Điểm 8																	
Điểm 7																	
Điểm 6																	
Điểm 5																	
Dưới điểm 5																	

An Thái, ngày 05 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



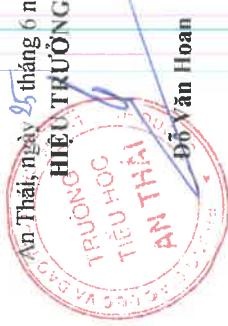
Đỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

2. Điểm số học sinh

	Số Sĩ	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1					Lớp 2							
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số						
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	
I. Kết quả học tập															
1. Tiếng Việt	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Điểm 10		23	11	9					12	7					
Điểm 9		29	11	10	1	1			18	12	2	1			
Điểm 8		33	19	13	1	1			14	6					
Điểm 7		24	16	8					8	2					
Điểm 6		22	14	3	1				8	4	1				
Điểm 5		7	4	2					3	1					
Dưới điểm 5		7	6	2					1						
2. Toán	145	145	81	47	3	2			64	32	3	1			
Điểm 10		36	23	16	1	1			13	7					
Điểm 9		46	29	19	1	1			17	8					
Điểm 8		29	15	6	1				14	10	1	1			
Điểm 7		12	4	2					8	3	1				
Điểm 6		6	2	1					4		1				
Điểm 5		11	4	1					7	4					
Dưới điểm 5		5	4	2					1						

An Thái, ngày 25 tháng 6 năm 2022



Đỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

3. Hoạt động chuyên môn - cộng đồng (Học kỳ II)

I. Sinh hoạt chuyên môn trong học kì	Đơn vị tính	
Họp chuyên môn theo tổ	Lần	36
Họp chuyên môn theo trường	Lần	18
Họp chuyên môn theo cụm trường	Lần	
II. Tr� giảng ngôn ngữ đượ đánh giá hỗ trợ HS có hiệu quả	Người	
III. Hoạt động Ban đại diện cha, mẹ HS		
Họp Ban đại diện cha mẹ HS	Lần	4
Tham gia tổ chức các hoạt động ngoại khóa	Lần	4
Hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường	Tích cực	
IV. Hoàn thành tập huấn VNEN	Lượt người	
1. Cấp trung ương		
Giáo viên lớp 2	"	
Giáo viên lớp 3	"	
Giáo viên lớp 4	"	
Giáo viên lớp 5	"	
Cán bộ quản lý (trường)	"	
2. Cấp cụm tỉnh		
Giáo viên lớp 2	"	
Giáo viên lớp 3	"	
Giáo viên lớp 4	"	
Giáo viên lớp 5	"	
Cán bộ quản lý (trường)	"	
3. Cấp trường		
Giáo viên lớp 2	"	
Giáo viên lớp 3	"	

Giáo viên lớp 4	"								
Giáo viên lớp 5	"								
Cán bộ quản lý (trường)	"								
V. Lớp học có đồ dùng học tập tự làm	Lớp		15						
VI. Hoàn thành tập huấn về Dạy - Học cả ngày (FDS)	27								
Tên Mô-đun tập huấn	Gv hoàn thành tập huấn				HT và Phó HT hoàn thành tập huấn				
	Tổng số	Nữ	Dân tộc		Tổng số	Nữ	Dân tộc		
TH31: Tổ chức dạy học, dạy học cả ngày	25	24	1		2	1			
Dạy học đảm bảo chất lượng môn Toán và Tiếng Việt (các lớp 1, 2, 3, 4 và 5)	25	24	1		2	1			
Mô hình trường tiểu học dạy học cả ngày và Lộ trình chuyển đổi	25	24	1		2	1			
Kĩ năng giao tiếp ngôn ngữ địa phương cho giáo viên không phải là người									
Tăng cường kĩ năng giao tiếp tiếng Việt cho học sinh dân tộc									
Dạy học Tiếng Việt 1 - Công nghệ giáo dục									

An Thái, ngày 25 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

BIỂU TỔNG HỢP CHUNG VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ - TIN HỌC CÁN BỘ QUẢN LÝ

I	Cán bộ quản lý	Đơn vị tính	Tổng số			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng số	Nữ
	A	B	1	2	3	4
1	Cán bộ quản lý	người	2	1		
1.1	Trình độ ngoại ngữ					
	Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung 6 bậc					
	+ Bậc 1	người	1			
	+ Bậc 2	người	1	1		
	+ Bậc 3	người				
	+ Bậc 4	người				
	+ Bậc 5	người				
	+ Bậc 6	người				
	+ Khác	người				
1.2	Trình độ tin học					
	Chứng chỉ tin học					
	+ Cơ bản	người	2	1		
	+ Nâng cao	người				
	+ Khác	người				
2	Hiệu trưởng		1			
2.1	Trình độ ngoại ngữ	người				
	Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung 6 bậc					
	+ Bậc 1	người	1			
	+ Bậc 2	người				
	+ Bậc 3	người				
	+ Bậc 4	người				
	+ Bậc 5	người				
	+ Bậc 6	người				
	+ Khác	người				
2.2	Trình độ tin học					
	Chứng chỉ tin học					
	+ Cơ bản	người	1			
	+ Nâng cao	người				
	+ Khác	người				
3	Phó hiệu trưởng		1	1		
3.1	Trình độ ngoại ngữ					
	Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung 6 bậc					
	+ Bậc 1	người				
	+ Bậc 2	người	1	1		
	+ Bậc 3	người				
	+ Bậc 4	người				
	+ Bậc 5	người				
	+ Bậc 6	người				
	+ Khác	người				

3.2	Trình độ tin học					
	Chứng chỉ tin học					
	+ Cơ bản	người	1	1		
	+ Nâng cao	người				
	+ Khác	người				

An Thái, ngày 25 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Hoan

PHÒNG GIÁO DỤC ĐÀO TẠO PHÚ GIÁO
TRƯỜNG TIỂU HỌC AN THÁI

BIỂU TỔNG HỢP CHUNG VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ - TIN HỌC GIÁO VIÊN

I	Giáo viên	Đơn vị tính	Tổng số			
			Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	
					Tổng số	Nữ
1	Giáo viên	người	25	24	1	1
1.1	Trình độ ngoại ngữ					
	+ Trên đại học	người				
	+ Đại học	người	2	2		
	+ Cao đẳng	người				
	+ Khác	người	19	18	1	1
	+ Chứng chỉ ngoại ngữ theo khung 6 bậc					
	+ Bậc 1	người	4	4		
	+ Bậc 2	người	17	16	1	1
	+ Bậc 3	người				
	+ Bậc 4	người	2	2		
	+ Bậc 5	người				
	+ Bậc 6	người				
	+ Khác					
1.2	Trình độ tin học					
	+ Trên đại học	người				
	+ Đại học	người	1	1		
	+ Cao đẳng	người				
	+ Trung cấp	người				
	+ Chứng chỉ					
	+ Cơ bản	người	22	21	1	1
	+ Nâng cao	người				
	+ Khác	người	1	1		

An Thái, ngày 27 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Văn Hoan

